

NHỮNG ĐIỂM NGHẼN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIÊN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGUYỄN QUỐC SỬU*

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trở thành chủ trương, đường lối có tính chiến lược lâu dài, xuyên suốt qua các kỳ Đại hội của Đảng, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi tất yếu, khách quan của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã có hạn chế, bất cập, nhất là những điểm nghẽn cản trở quá trình phát triển. Trong phạm vi nội dung của bài viết, tác giả đề cập những điểm nghẽn cần được tháo gỡ để có những đề xuất mục tiêu, định hướng cho nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XIV tới.

Từ khóa: Điểm nghẽn; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật; Nghị quyết Đại hội XIII; hoạt động của Quốc hội.

Building and promoting the socialist rule-of-law State of Vietnam has become a strategic and long-term policy consistently emphasized through successive Party Congresses. This stems from the essential and objective demands of the country's development and progress. However, while implementing the Resolution of the 13th Party Congress on building and refining the socialist rule-of-law State of Vietnam, several limitations and inadequacies have emerged, particularly bottlenecks that hinder the development process. Within the scope of this article, the author focuses on identifying these bottlenecks and proposes objectives and orientations for the upcoming 14th Party Congress term.

Keywords: Bottlenecks; socialist rule-of-law state; legal system; Resolution of the 13th Party Congress; National Assembly operations.

NGÀY NHẬN: 15/11/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/12/2024

NGÀY DUYỆT: 10/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.348.2025.1053>

1. Về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Hiến pháp năm 2013 được ban hành và đi vào thực tiễn đời sống đất nước đã hơn 10 năm, tại khoản 2 Điều 119 Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân

dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước và toàn thể nhân dân có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp. Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định”. Như vậy, trách

* GS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

nhiệm bảo vệ *Hiến pháp* thuộc về Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước và toàn thể nhân dân dựa trên cơ chế bảo vệ *Hiến pháp* do pháp luật quy định. Tuy nhiên, qua hơn 10 năm thi hành *Hiến pháp* năm 2013 đến nay, chúng ta vẫn chưa có một văn bản pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể về cơ chế bảo vệ *Hiến pháp*. Đây là một điểm nghẽn cần được khơi thông.

Đảng ta nhất quán xác định vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của Đảng; “bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”¹. Từ chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta đã từng bước xây dựng, hoàn thiện chính sách dân tộc để thúc đẩy phát triển về mọi mặt đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm công bằng xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền trên phạm vi cả nước. Từ lâu, công tác xây dựng, ban hành văn bản luật về lĩnh vực dân tộc đã được đặt ra nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng chính sách về công tác dân tộc ở tất cả lĩnh vực, cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, vì những nguyên nhân khách quan, chủ quan mà đến nay *Luật* về lĩnh vực dân tộc thiểu số và miền núi vẫn chưa được hiện thực hóa. Đây cũng là một điểm nghẽn cần được tháo gỡ.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước với yêu cầu: “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”². Bộ Chính trị (khóa XIII) cũng đã ban hành 3 quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, gồm: Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong

công tác cán bộ, Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Vấn đề đặt ra ở đây là Nhà nước cần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về kiểm soát quyền lực bằng một văn bản luật, trong đó quy định cụ thể, rõ ràng về phương thức, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu lực, hiệu quả. Đây cũng là một điểm nghẽn cần được khơi thông.

Nguyên nhân của những điểm nghẽn này chính là cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát vẫn còn có sự chồng chéo, bất hợp lý về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý của các cơ quan nhà nước, có sự đùn đẩy “việc anh”, “việc tôi”, có sự cắt khúc trong xây dựng pháp luật và “Chính từ việc chưa xác định rõ ràng, dứt khoát về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước đã dẫn đến sự chồng chéo, mâu thuẫn trong nội dung các văn bản quy phạm pháp luật”³. Bên cạnh đó, hạn chế về năng lực, trình độ, tầm nhìn của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng pháp luật là một trong những nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, bất cập trong xây dựng pháp luật. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia phân tích chính sách, soạn thảo văn bản pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu tính bài bản, chuyên nghiệp.

Việc đánh giá tác động của các chính sách, pháp luật theo quy định của *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) chưa được chú trọng đúng mức trong quá trình xây dựng pháp luật. Hoạt động lấy ý kiến đóng góp, tham vấn có được tổ chức, song điểm nghẽn là thiếu sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa

các cơ quan nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật.

Với những văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội mới, phức tạp hoặc có tầm ảnh hưởng, tác động sâu rộng trong đời sống xã hội, theo luật định, phải tổ chức khảo sát, điều tra xã hội học nhằm đánh giá đúng thực trạng quan hệ xã hội được luật điều chỉnh, phải nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản... nhằm gia tăng tính thực tiễn, tính khả thi của văn bản pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động khảo sát, điều tra cũng chưa được chú trọng, chỉ “loáng thoáng, lura thưa gọi là”; công tác dự báo pháp luật vừa yếu, vừa thiếu, chưa được quan tâm đúng mức.

2. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhận diện thực trạng tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong đó xác định tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong hoạt động của Quốc hội, còn có một số hạn chế, được coi là điểm nghẽn trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội nhiệm kỳ (khóa XV) là vấn đề chất lượng đại biểu Quốc hội. Mặc dù Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt, tạo điều kiện tốt nhất để cử tri có thể lựa chọn đại biểu xứng đáng, qua đó nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, song chất lượng đại biểu vẫn là một vấn đề gây băn khoăn trong cử tri cả nước.

Theo số liệu công bố tại buổi họp báo thông tin về dự kiến chương trình kỳ họp thứ 7 Quốc hội (khóa XV) diễn ra vào sáng 19/5/2024, Quốc hội đã bầu 500 đại biểu; Hội đồng bầu cử quốc gia xác nhận tư cách 499 đại biểu trúng cử đại biểu Quốc hội, một đại biểu không được xác nhận tư cách đại

biểu. Tính từ đầu nhiệm kỳ (khóa XV), Quốc hội đã bãi nhiệm 3 đại biểu do bị khởi tố, bắt giam, cho thôi làm nhiệm vụ 9 đại biểu Quốc hội. Đến thời điểm hiện tại, Quốc hội (khóa XV) còn 487 đại biểu. Điều đáng nói, những đại biểu bị bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội đều là những người giữ vị trí, trọng trách tại trung ương và địa phương. Điều này, một mặt, nói lên sự nghiêm minh, tinh thần thượng tôn *Hiến pháp*, pháp luật của Nhà nước trong kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; song mặt khác cho thấy, những hạn chế, bất cập trong công tác hiệp thương, lựa chọn người được đề cử, ứng cử đại biểu Quốc hội.

Để tháo gỡ điểm nghẽn này, cần tiếp tục đổi mới cơ chế bầu cử, bảo đảm quyền bầu cử của Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân có thể lựa chọn đại biểu đủ đức, đủ tài, thực sự đại diện cho ý chí, nguyện vọng và bảo vệ lợi ích của Nhân dân, trong đó quan trọng nhất là đổi mới căn bản công tác hiệp thương, thiết kế đơn vị bầu cử, có cơ chế vận động bầu cử và cơ chế cung cấp thông tin về ứng cử viên; thực hiện 100% đại biểu dân cử ở Trung ương và địa phương không kiêm nhiệm các chức vụ trong cơ quan hành pháp và tư pháp.

Một điểm nghẽn khác cũng đang bộc lộ là tốc độ ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các cơ quan Chính phủ còn rất chậm. Tình trạng “nợ đọng văn bản hướng dẫn”, hay “luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư” vẫn đang khá phổ biến ở nhiều bộ, ngành. Nếu tính trung bình mỗi luật cần 6 văn bản, như vậy thì với 23 luật từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội (khóa XV) đến nay, tổng số văn bản hướng dẫn thi hành luật cần có là gần 140 văn bản, chưa kể rất nhiều văn bản hướng dẫn triển khai các nghị quyết. Có thể coi đây là điểm nghẽn lớn nhất trong khâu triển khai thi hành pháp luật hiện nay. Bên cạnh đó, “tuổi thọ” của một số nghị định, thông tư rất ngắn, vừa ban hành đã

phải sửa đổi, bổ sung; có tình trạng chậm hoặc ban hành văn bản sai.

Nguyên nhân của điểm nghẽn này là do: thiếu các quy định cụ thể về quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đại biểu Quốc hội; từ đó, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm và chuyên trách. Đội ngũ tham mưu, tư vấn cho hoạt động lập pháp chủ yếu là các chuyên gia tại các vụ của các Ủy ban, Quốc hội đã thành lập Ban công tác lập pháp để giúp Quốc hội xây dựng, thảo luận nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm nhưng do số thành viên ít (khoảng 30 người) nên luôn bị quá tải trong quá trình tham mưu, tư vấn cho hoạt động lập pháp.

Tại mỗi kỳ họp, Quốc hội thường chỉ dành khoảng 3 ngày để thực hiện hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại Hội trường. Với quỹ thời gian hạn hẹp, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn khó có thể đạt được hiệu quả cao. Tình hình thế giới và khu vực hiện đang diễn ra phức tạp, khó đoán định, đất nước đang trong quá trình phát triển, dẫn đến việc Quốc hội chưa dự liệu đầy đủ, toàn diện các vấn đề có thể tác động đến việc quyết định và ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật. Một số cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong chuẩn bị dự án, dự thảo; chưa tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn, nhất là việc gửi tài liệu đến các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Chưa có cơ chế phù hợp để thu hút hiệu quả ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách⁴.

3. Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch

Một số điểm nghẽn cần khơi thông, đó là:

(1) Tình trạng Chính phủ để nợ đọng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật đang là một “điểm trừ”, tạo ra

điểm nghẽn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Để khơi thông điểm nghẽn này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa tất cả các bộ, ngành rà soát, hoàn thiện thể chế; rà soát điểm nào tốt, điểm nào đang tắc nghẽn, vướng mắc và nguyên nhân. Nếu bất cập do khâu thực hiện thì sẽ chấn chỉnh khâu thực hiện; nếu bất cập do văn bản hướng dẫn của bộ, ngành thì yêu cầu bộ, ngành phải chấn chỉnh khâu hướng dẫn; nếu bất cập từ các quy định của Chính phủ thì Chính phủ sẽ điều chỉnh; nếu bất cập liên quan đến trách nhiệm Quốc hội thì Chính phủ sẽ xem xét trình Quốc hội.

(2) Với vai trò là Chính phủ kiến tạo, hành động, Chính phủ có nhiệm vụ tạo mọi điều kiện, tiền đề, nền tảng cần thiết để thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số... Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, nhiệm vụ này đã và đang được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện trên thực tế, song chưa thực sự mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện; có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, “phát nhưng không động”, do đó chưa tạo được sức lan tỏa, sự hưởng ứng từ phía doanh nghiệp, người dân. Điểm nghẽn này cần được khơi thông nhằm giải phóng mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Những điểm nghẽn này là do các nguyên nhân cụ thể, như:

Một là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách, pháp luật còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; từ đó, nảy sinh tâm lý “an phận thủ thường”, “đi đâu mà vội”, cứ thông thả “đâu khắc có đó”, chưa nỗ lực, tận tâm với công việc, nhiệm vụ được giao. Hạn chế về nhận thức chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng Chính phủ, các bộ, ngành nợ đọng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật.

Hai là, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng pháp luật còn thấp; thiếu kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; không cập nhật thông tin, kiến thức mới... là nguyên nhân dẫn đến tình trạng nội dung các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, xung đột, chất lượng thấp, “tuổi thọ” ngắn. Nguồn lực và những điều kiện cần thiết bảo đảm cho công tác xây dựng thể chế, cải cách hành chính còn nhiều hạn chế, có phần eo hẹp; chưa tạo được động lực thúc đẩy đội ngũ cán bộ, công chức tận tâm cống hiến.

Ba là, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng thể chế chưa thực sự khoa học, chuyên nghiệp, nhiều công đoạn trong hoạt động lập pháp, lập quy, như: khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đang cần luật điều chỉnh, đánh giá tác động, lấy ý kiến các bên liên quan... bị rút ngắn, thực hiện cho có hoặc thậm chí bị bỏ qua khiến cho các văn bản quy phạm pháp luật mất đi tính xác thực, không còn mang hơi thở của thực tiễn cuộc sống. Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đầy đủ. Tình trạng cửa quyền, hách dịch, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực vẫn còn; tính công khai, minh bạch của nền hành chính vẫn còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức phai nhạt lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ gây bất bình trong Nhân dân.

Bốn là, tổ chức thi hành pháp luật vẫn bị xem là khâu yếu, tồn tại dai dẳng qua nhiều nhiệm kỳ, chậm hoặc chưa khắc phục; thực trạng chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ; xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe; còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, trên thì xử lý quyết liệt, dưới thì xuê xoa, dĩ hòa vi quý.

4. Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

Trong thực tiễn triển khai cải cách tư pháp, quyết tâm chính trị còn chưa cao, chưa quyết liệt, chưa nhất quán, dẫn đến nhận thức về vị trí, vai trò của cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chưa đầy đủ, đồng bộ và toàn diện; hành động thực tiễn có phần thận trọng quá mức cần thiết làm chậm quá trình cải cách tư pháp, ảnh hưởng đến kết quả cải cách tư pháp và xây dựng nền tư pháp Việt Nam.

Chủ thể tham gia cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp Việt Nam bao gồm nhiều ngành (Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp...). Mỗi ngành lại có góc nhìn khác nhau về lợi ích của ngành mình, dẫn đến sự níu kéo lợi ích riêng mà chưa vì lợi ích chung. Việc giải quyết thẩm quyền, lợi ích không hài hòa, sai bản chất sẽ kìm hãm tiến trình này dẫn đến “các cơ quan, tổ chức vừa là đối tượng, vừa là chủ thể tiến hành cải cách tư pháp đều mong muốn duy trì, bảo vệ lợi ích ngành thông qua việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chưa vì mục tiêu, lợi ích chung của cải cách tư pháp”⁵.

Sự nghiệp cải cách tư pháp đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ, công chức “có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước... dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”⁶ để thực hiện. Đội ngũ cán bộ, công chức đó bao gồm cả những người lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và những người trực tiếp thực hiện sự nghiệp cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp Việt Nam. Việc thiếu đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp có đủ bản lĩnh, trình độ,

năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp tư pháp chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế, phát sinh điểm nghẽn trong tiến trình xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Chính sách tiền lương dù đã được cải cách song chưa tạo ra động lực đủ mạnh để người hưởng lương phát huy năng lực và cống hiến. Khi lợi ích kinh tế chưa được bảo đảm, đời sống vật chất của cán bộ, người dân vẫn còn khó khăn thì tư tưởng sẽ diễn biến phức tạp, cái xấu có cơ hội nảy sinh, tác động tiêu cực tới việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Đây chính là mảnh đất lý tưởng cho sự xuất hiện các loại hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lại các giá trị, chuẩn mực pháp luật, như: tệ quan liêu, cửa quyền, những nhiễu, tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, công chức.

Giải pháp khắc phục tình trạng này là “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài”⁷.

5. Kết luận

Chỉ ra những điểm nghẽn trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với 4 nội dung được phân tích và đánh giá cụ thể, gồm: (1) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; (2) Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; (3) Về xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; (4) Xây dựng nền tư pháp Việt Nam công bằng,

nghiêm minh đã thực sự trở thành chủ trương, đường lối có tính chiến lược lâu dài, xuyên suốt qua các kỳ đại hội của Đảng ta. Điều này thực sự quan trọng, cần tiếp tục được nghiên cứu cho những giai đoạn phát triển tiếp theo, song phải được xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi tất yếu, khách quan của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước□

Chú thích:

1, 2, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 170. 174 - 175, 178 - 179.

3. Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay. <https://noichinh.vn> ngày 11/02/2022.

4. Đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV. <https://quochoi.vn>, ngày 16/8/2024.

5. Thực trạng cải cách tư pháp ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đặt ra. <https://lsvn.vn>, truy cập ngày 17/8/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. H. NXB Chính trị quốc gia.

3. Phan Trung Hoài (2021). Nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư góp phần đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử trong bối cảnh đổi mới tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 15/2021.

4. Hoạt động giám sát của Quốc hội được triển khai đồng bộ, toàn diện. <https://vov.vn>, ngày 27/12/2023.

5. Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 23/10/2023.

6. Thực trạng xây dựng nền tư pháp Việt Nam và những vấn đề đặt ra. <https://lsvn.vn>, ngày 23/9/2023.